

Số: 17/2025/QĐST – DS

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2025/TLST - DS ngày 09 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.  
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị B, sinh năm: 1955.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị B là chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm: 1989.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Văn K, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn K phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị B số tiền là 68.000.000đ (Sáu mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**\* Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn K tự nguyện nộp  $\frac{1}{2}$  án phí nên bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn K phải nộp 850.000đ (T1 trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Ngô Thị B tự nguyện nộp  $\frac{1}{2}$  án phí là 850.000đ (T1 trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bà Ngô Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án

phí nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quế Hương**